CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở HIỆN HÀNH

VÀ NHỮNG SAI PHẠM CHỦ ĐẦU TƯ NHÀ MÔI GIỚI HAY MẮC PHẢI

Lê Cao Tuấn *

Theo quy phạm pháp luật hiện hành, Dự án phát triển nhà ở ngoài thực hiện theo quy định của Luật Nhà ở còn phải tuân theo quy định của các Luật liên quan như: Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đấu thầu, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Bảo vệ môi trường, Luật phòng cháy chữa cháy, Luật Quốc phòng, Luật Dân sự… Theo tổng hợp, Dự án phát triển nhà ở liên quan đến khoảng 15 Luật, nhưng trong phạm vi hoạt động của lĩnh vực môi giới chỉ liên quan đến 4 Luật chính là Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Xây dựng và Luật Đất đai. Tuy nhiên, các văn bản hướng dẫn thực hiện 4 Luật nêu trên còn có thêm 34 Nghị định và 51 Thông tư, tổng cộng trên 89 văn bản.

Với số lượng văn bản quy phạm pháp luật nhiều nêu trên, người dân khó có thể nắm bắt được các quy định nên cần có những chuyên gia, luật sư và nhà môi giới để hỗ trợ trên thị trường. Nhưng trên thị trường hiện nay, nhiều chủ đầu tư và nhà môi giới không nắm chắc những quy định nêu trên và thời gian vừa qua, thị trường xuất hiện khá nhiều sai phạm đáng tiếc. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ nêu ra 3 sai phạm xảy ra nhiều nhất, đó là: Vi phạm về điều kiện và thời điểm được chuyển nhượng đất nền; Vi phạm về điều kiện và thời điểm được huy động vốn; Vi phạm về điều kiện và thời điểm được bán nhà ở hình thành trong tương lai.

* Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu đô thị và phát triển hạ tầng
(Nguyên Phó VP TT Ban Chỉ đạo TW về chính sách nhà ở và thị trường BĐS)

1. Điều kiện và thời điểm được chuyển nhượng đất nền trong dự án

Thời gian gần đây, một số doanh nghiệp mua đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây lâu năm hàng năm, đất trồng lúa…) sau đó tự động làm hạ tầng rồi "phân lô bán nền" không làm các thủ tục của dự án phát triển nhà. Như vậy, mảnh đất đó vẫn chưa phải là đất ở.

Theo quy định hiện hành, để chuyển nhượng đất nền trong dự án cần phải làm các bước sau: (1) Doanh nghiệp phải được công nhận là chủ đầu tư dự án thông qua đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư; (2) Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) Đã hoàn thành việc bồi thường giải phóng mặt bằng; (4) Chủ đầu tư đã nộp tiền sử dụng đất và được nhà nước giao đất; (5) Thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền thẩm định; (6) Có giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật; (7) Hạ tầng kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc quản lý chất lượng của chủ đầu tư bằng văn bản (thường gọi là nghiệm thu hạ tầng kỹ thuật); (8) Có văn bản chấp thuận của Bộ Xây dựng các vị trí được chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền, vị trí phải xây dựng hoàn thiện mặt ngoài công trình. Như vậy, từ đất nông nghiệp phải qua 8 bước thực hiện, đến thời điểm này, Chủ đầu tư mới được chuyển nhượng đất nền trong dự án và đất nền này mới đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (thường gọi là sổ đỏ).

2. Điều kiện và thời điểm được huy động vốn của dự án

Quay lại tình huống nêu trên (doanh nghiệp mua đất nông nghiệp sau đó tự động làm hạ tầng rồi "phân lô bán nền") nhiều doanh nghiệp phản biện là tại thời điểm này doanh nghiệp chưa làm hợp đồng mua bán

Từ đất nông nghiệp phải qua nhiều bước thực hiện Chủ đầu tư mới được chuyển nhượng đất nền trong dự án

(chuyển nhượng) mà mới chỉ làm hợp đồng góp vốn thì việc làm hợp đồng góp vốn này vẫn sai quy định của pháp luật. Vậy, câu hỏi đặt ra là khi nào được làm hợp đồng góp vốn và hợp đồng góp vốn có được phân chia sản phẩm là nhà ở hoặc đất nền hay không?

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Chủ đầu tư chỉ được huy động vốn khi và chỉ khi đã thực hiện các bước: (1) Doanh nghiệp phải được công nhận là chủ đầu tư dự án thông qua đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư; (2) Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) Đã hoàn thành việc bồi thường giải phóng mặt bằng theo tiến độ; (4) Thiết kế cơ sở đã được cấp có thẩm quyền thẩm định; (5) Đã có biên bản bàn giao mốc giới của dự án; (6) Đã có thông báo đủ điều kiện được huy động vốn của Sở Xây dựng.

Đặc biệt pháp luật còn quy định: Việc huy động vốn, bên góp vốn chỉ được phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc cổ phiếu) trên cơ sở tỷ lệ vốn góp theo thỏa thuận trong hợp đồng; chủ đầu tư không được áp dụng hình thức huy động vốn quy định tại điểm này hoặc các hình thức huy động vốn khác để phân chia sản phẩm nhà ở hoặc để ưu tiên đăng ký, đặt cọc, hưởng quyền mua nhà ở hoặc để phân chia quyền sử dụng đất trong dự án cho bên được huy động vốn.

Như vậy, việc huy động vốn của chủ đầu tư tại thời điểm nêu trên chưa đủ điều kiện, không đúng thời điểm và sai cả hình thức phân chia sản phẩm.

3. Điều kiện và thời điểm được bán nhà ở hình thành trong tương lai của dự án

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Chủ đầu tư chỉ được thực hiện bán nhà ở hình thành trong tương lai khi đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có giấy tờ về quyền sử dụng đất, hồ sơ dự án, thiết kế bản vẽ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có Giấy phép xây dựng,

Trước khi bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh về việc nhà ở đủ điều kiện được bán

giấy tờ về nghiệm thu việc hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ dự án; trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có mục đích để ở hình thành trong tương lai thì phải có biên bản nghiệm thu đã hoàn thành xong phần móng của tòa nhà đó.

b) Trước khi bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh (Sở Xây dựng) về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho chủ đầu tư về nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua; trường hợp không đủ điều kiện phải nêu rõ lý do.

c) Chủ đầu tư dự án bất động sản trước khi bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai phải được ngân hàng thương mại có đủ năng lực thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng khi chủ đầu tư không bàn giao nhà ở theo đúng tiến độ đã cam kết với khách hàng.

d) Chủ đầu tư dự án bất động sản trước khi bán nhà ở hình thành trong tương lai phải giải quyết tranh chấp bất động sản đem bán (nếu trước đó có thế chấp vay vốn).

Có thể còn nhiều tranh luận đúng, sai, hay, dở về những sai phạm của chủ đầu tư hay nhà môi giới, nhưng quy định của Pháp luật bắt buộc phải tuân thủ. Mong rằng qua bài viết này, các nhân viên môi giới chú ý xem xét tính pháp lý trước khi tư vấn cho khách hàng. Đồng thời, cũng mong các nhà đầu tư thứ cấp hoặc khách hàng nên cập nhật, tham khảo để trở thành nhà đầu tư, người tiêu dùng thông thái trong nền kinh tế thị trường, tránh được những rủi ro do chưa tìm hiểu mà có thể mất cả cơ nghiệp.

ĐẤU THẦU QUA MẠNG NHỮNG ĐIỂM MỚI CẦN QUAN TÂM

Ths. Đặng Thị Dinh Loan*

THÔNG TƯ 11/2019/TT-BKHĐT VỀ ĐẤU THẦU QUA MẠNG

Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT chính thức có hiệu lực từ ngày 01/02/2020, thay thế cho Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC. Kể từ khi được ban hành, Thông tư đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ nhà thầu trên cả nước. Một trong những điểm nổi bật của Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT là quy định công khai hồ sơ mời thầu/ hồ sơ yêu cầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia dù gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019, quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2020, thay thế Thông tư liên lịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 8 tháng 9 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.

Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT gồm 6 Chương 31 Điều và các Phụ lục ban hành kèm theo, đưa ra các quy định nhằm bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch trong đấu thầu, tạo cơ sở pháp lý trong việc đăng tải thông tin về đấu thầu; quản lý và sử dụng chi phí đăng tải thông tin trong đấu thầu; giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả; xây dựng thông tin về pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, nhà đầu tư; tạo sự đồng bộ trong quá trình tổ chức đấu thầu trên mạng, từ khâu lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phát hành E-HSMT, nộp E-HSDT, đánh giá E-HSDT; thống nhất cơ sở dữ liệu thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia,...

NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT CẦN LƯU Ý

Quy trình nộp hồ sơ đăng ký

Đối với Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC, để đăng ký tham gia hệ thống, bên mời thầu phải chuẩn bị hồ sơ gồm: Đơn đăng ký, Quyết định thành lập (bản công chứng) và chứng minh thư nhân dân của người đại diện pháp luật (bản photo). Tuy nhiên, theo Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT, bên mời thầu không cần phải nộp chứng minh thư nhân dân nữa. Đối với nhà thầu/ nhà đầu tư, nếu đã đăng ký trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì chỉ cần nộp đơn đăng ký.

*Viện Kinh tế xây dựng và đô thị - Học viện AMC

Điểm nổi bật Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT là quy định công khai hồ sơ mời thầu /hồ sơ yêu cầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia dù gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng

Ngoài ra, hình thức nộp hồ sơ cũng thuận tiện hơn rất nhiều, các đơn vị có thể gửi hồ sơ trực tuyến trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (HTMĐTQG) mà không yêu cầu phải đến nộp trực tiếp hoặc chuyển qua bưu điện. Hệ thống sẽ gửi chứng thư số tới email đăng ký để chủ đầu tư hoặc nhà thầu có thể thao tác nhận và sử dụng thuận tiện.

Đăng tải thông tin công khai

Bên mời thầu: Theo Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT, bên mời thầu phải công khai hồ sơ đính kèm trên hệ thống, bao gồm thông báo mời quan tâm/ sơ tuyển, thông báo mời thầu, hồ sơ mời thầu và hồ sơ yêu cầu dù gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng. Bên mời thầu phải làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu khi được nhà thầu đề nghị, tối thiểu 02 ngày trước thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu phải đăng tải văn bản làm rõ công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Nội dung trao đổi của hội nghị tiền đấu thầu cũng phải được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ngay sau khi đăng tải thành công thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng. Đối với đấu thầu không qua mạng, trường hợp hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được bán theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP thì nhà thầu phải trả cho bên mời thầu một khoản tiền bằng giá bán hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước khi hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất được tiếp nhận.

Trong thời gian qua, tình trạng ngăn cản nhà thầu tiếp cận mua hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đã trở nên phổ biến, gây bức xúc cho các nhà thầu. Nhiều bên mời thầu sử dụng nhiều chiêu trò gây hạn chế cạnh tranh ngay từ khâu phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. Nhiều nhà thầu đã phản ánh về tình trạng này, trong đó phổ biến là hiện tượng người bán hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu đi công tác, đang họp, không liên lạc được; hết hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu; hoặc địa điểm phát hành hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu không có địa điểm chính xác, khó tìm…

Việc quy định bên mời thầu công khai hồ sơ mời thầu/ hồ sơ yêu cầu của tất cả các gói thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được các nhà thầu đánh giá là bước tiến vượt bậc trong công khai thông tin về đấu thầu, giúp tăng cường cạnh tranh, minh bạch, từ đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu thầu. Hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu được phát hành trên mạng sẽ khắc phục triệt để tình trạng bên mời thầu cố tình không phát hành hồ sơ mời thầu/ hồ sơ yêu cầu cho các nhà thầu như đã xảy ra trong thời gian qua, hồ sơ mời thầu sẽ được công khai minh bạch.

Nhà thầu: Nhà thầu đăng tải các thông tin: Đăng ký kinh doanh; Báo cáo tài chính; Hợp đồng tương tự; Danh sách nhân sự; Máy móc thiết bị (nếu có) vào dữ liệu của nhà thầu để thuận tiện khi tham dự thầu.

Tạo thuận lợi cho nhà thầu, nhà đầu tư

Theo quy định tại Khoản 1 - Điều 37 - TTLT số 07/2015, trước thời điểm đóng thầu 2 ngày làm việc, nhà thầu, nhà đầu tư chưa có xác nhận đăng ký thông tin trên HTMĐTQG không được tham dự thầu đối với các gói thầu, dự án có hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25 và 26 của Luật Đấu thầu. Tuy nhiên, nhằm tạo thuận lợi hơn cho các nhà thầu khi tham gia hệ thống đấu thầu quốc gia, tại Điều 21 Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT quy định về trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư cụ thể là: Nhà thầu, nhà đầu tư phải đăng ký tham gia HTMĐTQG và được phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT, trước khi xét duyệt trúng thầu để bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu số 43. Trường hợp trong quá trình đánh giá Hồ sơ dự thầu, bên mời thầu phát hiện nhà thầu, nhà đầu tư chưa đăng ký tham gia Hệ thống thì bên mời thầu phải yêu cầu nhà thầu, nhà đầu tư hoàn thành việc đăng ký theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Thông tư 11/2019.

Việc bắt buộc công khai Hồ sơ mời thầu các gói thầu không áp dụng đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sẽ triệt tiêu tình trạng cản trở nhà thầu mua Hồ sơ mời thầu

Lộ trình đấu thầu qua mạng cho năm 2020, năm 2021 và giai đoạn 2022 - 2025

Năm 2020: Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với 100% các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 5 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với các gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù. Khuyến khích áp dụng tối đa việc đấu thầu qua mạng với các gói thầu có giá trị nằm ngoài định mức nêu trên.

Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm phải bảo đảm tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 60% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 25% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.

Năm 2021: Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù; Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm phải bảo đảm tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 70% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 35% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh.

Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025: Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 70% các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu; Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng toàn bộ (100%) gói thầu sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập; Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng toàn bộ (100%) gói thầu mua sắm tập trung.

Với các quy định mới tại Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT, được đánh giá là bước tiến vượt bậc trong công khai thông tin về đấu thầu, giúp tăng cường cạnh tranh, minh bạch, từ đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu thầu, ứng dụng đấu thầu qua mạng, tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong đấu thầu, công khai tối đa thông tin về đấu thầu, giảm thiểu sự tiếp xúc trực tiếp giữa chủ đầu tư, bên mời thầu với các nhà thầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thông tư liên lịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 8/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ XÂY DỰNG THỂ CHẾ & MÔI TRƯỜNG KINH DOANH TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Nguyễn Thùy Linh

XÂY DỰNG CƠ CHẾ QUẢN LÝ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT CHO CÁC LĨNH VỰC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CỦA CMCN 4.0

Tại Châu Á, nhiều nước đã sớm xây dựng các cơ chế quản lý thử nghiệm cho các lĩnh vực kinh doanh sử dụng công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0). Điển hình như Chính phủ Hàn Quốc đã xây dựng cơ chế quản lý thử nghiệm cho ngành công nghệ tài chính (FinTech), cho phép các công ty khởi nghiệp về công nghệ tài chính giới thiệu những dịch vụ, ứng dụng mới trong kinh doanh mà không yêu cầu tuân thủ các quy định pháp lý. Khi mới thành lập, các công ty khởi nghiệp FinTech sẽ được miễn trách nhiệm thực hiện các quy định liên quan trong 2 năm nếu những dịch vụ, ứng dụng của họ được Ủy ban các dịch vụ tài chính đánh giá là "sáng tạo". Các công ty khởi nghiệp FinTech có thể xin miễn trách nhiệm thực hiện các quy định pháp lý thêm 2 năm. Trong trường hợp dịch vụ hoặc ứng dụng của một công ty FinTech vô tình ảnh hưởng đến lợi ích của người tiêu dùng, Ủy ban các dịch vụ tài chính có thể yêu cầu công ty đó dừng cung cấp các dịch vụ tương ứng.

Singapore cũng đã có cơ chế quản lý thử nghiệm có kiểm soát cho các lĩnh vực FinTech, năng lượng và y tế. Từ năm 2016, Cơ quan tiền tệ Singapore (MAS) đã cho phép các bên liên quan trong lĩnh vực FinTech và

các tổ chức tài chính thử nghiệm các giải pháp sáng tạo trong khung thời gian nhất định, đồng thời Chính phủ Singapore có thể đánh giá và xây dựng các quy định phù hợp với lĩnh vực này. Trong lĩnh vực năng lượng, Cơ quan điều tiết thị trường năng lượng (EMA) của Singapore đã công bố cơ chế quản lý thử nghiệm có kiểm soát vào tháng 10/2017, cho phép các doanh nghiệp trong lĩnh vực khí đốt và điện tiến hành thử nghiệm các sản phẩm hoặc dịch vụ mới. Trong lĩnh vực y tế, Telemedicine (y học từ xa) là dịch vụ đầu tiên được thí điểm theo cơ chế quản lý thử nghiệm có kiểm soát và hiện đang được Bộ Y tế quản lý.

CẢI CÁCH PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trong thời đại CMCN 4.0, các giải pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cần được thực hiện sớm hơn, bảo đảm thích ứng với tốc độ phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ sẽ thúc đẩy nghiên cứu & phát triển các công nghệ của CMCN 4.0, chuyển giao kĩ năng chuyên môn cũng như thúc đẩy đầu tư tương lai. Do đó, hoàn thiện hệ thống các quy định về sở hữu trí tuệ sẽ tạo ra nhiều cơ hội hơn cho những nhà phát triển công nghệ. Cụ thể là:

Hàn Quốc sửa đổi Nghị định hướng dẫn thực hiện Đạo luật bảo hộ thiết kế Hàn Quốc để mở rộng các đối tượng được rút ngắn thời gian thẩm định, qua đó nhà sáng chế có thể đề nghị thẩm định nhanh với các hồ sơ đăng ký thiết kế có liên quan trực tiếp đến CMCN 4.0 như công nghệ AI hoặc Robot. Với các hồ sơ đề nghị thẩm định nhanh, thời gian thẩm định có thể giảm từ trên 5 tháng xuống 2 tháng. Ngoài ra, quy trình thẩm định nhanh cũng áp dụng với những hồ sơ đăng ký sáng chế liên quan đến 7 công nghệ 4.0. Các hồ sơ đề nghị thẩm định nhanh sẽ được xem xét trong thời gian ngắn hơn, bảo đảm thời gian cấp bằng sáng chế trung bình là 5,7 tháng so với thời gian cấp thông thường khoảng 16,4 tháng.

TĂNG CƯỜNG KHUNG PHÁP LÝ ĐỂ BẢO VỆ NGƯỜI DÙNG VÀ XÃ HỘI

Tại Nhật Bản, để bảo đảm cân bằng giữa bảo vệ và sử dụng thông tin cá nhân cũng như tính hài hòa chung, "Đạo luật sửa đổi về bảo vệ thông tin cá nhân" được ban hành năm 2015, có hiệu lực từ tháng 5/2017. Đạo luật áp dụng với tất cả các doanh nghiệp, bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Dựa trên luật này, Ủy ban về bảo vệ thông tin cá nhân đã được thành lập như một cơ quan độc lập có vai trò quản lý, giám sát quy trình bảo vệ thông tin cá nhân tại Nhật Bản. Các quy định cụ thể về chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới cũng đã được xây dựng trong bối cảnh luồng dữ liệu xuyên biên giới ngày càng lớn. Với mục đích đó, Ủy ban về bảo vệ thông tin cá nhân đã được giao nhiệm vụ tăng cường phối hợp với các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài. Đồng thời, các

Chính phủ Singapore đã thực thi một Luật mới về chia sẻ thông tin giữa các cơ quan

mức phạt cho các hành vi cung cấp dữ liệu thông tin cá nhân trái phép cũng đã được quy định cụ thể.

Tại Hàn Quốc, "Đạo luật về thúc đẩy sử dụng mạng thông tin - truyền thông và bảo vệ thông tin" (gọi tắt là Đạo luật mạng) và "Đạo luật bảo vệ thông tin cá nhân" (PIPA) đã được điều chỉnh. Cả 2 đạo luật có nhiều nội dung điều chỉnh lớn theo hướng tăng yêu cầu pháp lý với các nhà cung cấp dịch vụ thông tin - truyền thông (ICSP) và các công ty xử lý số liệu. Theo đó, ICSP và các công ty xử lý số liệu phải tuân thủ các nguyên tắc xử lý dữ liệu nghiêm ngặt hơn và sẽ bị xử phạt nặng hơn trong trường hợp vi phạm. Những điều chỉnh này nhằm tăng cường bảo mật thông tin cá nhân tốt hơn và xây dựng niềm tin trong xã hội, đặc biệt khi luồng dữ liệu sử dụng và chia sẻ trong thời đại CMCN 4.0 sẽ tăng lên.

Tại Singapore, dữ liệu được chia sẻ giữa các đơn vị công lập nhằm tăng cường hiệu quả trong xây dựng chính sách và cung cấp dịch vụ công, đồng thời thực hiện quản lý hành chính công theo mô hình Chính phủ hợp nhất. Chính điều đó đòi hỏi nhu cầu bảo vệ nghiêm ngặt dữ liệu cá nhân. Với mục đích này, trong năm 2018, Chính phủ Singapore đã thực thi một luật mới về chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ. Cán bộ, công chức Nhà nước có thể bị phạt hành chính lên đến 5.000 đô la, phạt tù lên đến 2 năm hoặc bị áp dụng cả 2 hình thức xử phạt nếu chia sẻ dữ liệu thông tin cá nhân khi chưa được phép. Không chỉ các đơn vị quản lý số liệu, các đơn vị đề nghị cung cấp số liệu cũng phải có trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cung cấp.

HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH VÀ TÀI CHÍNH CHO DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Singapore thực hiện nhiều biện pháp để thể hiện quyết tâm biến quốc gia này thành điểm đến của các doanh nghiệp khởi nghiệp toàn cầu và là nơi có điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp sáng tạo phát triển. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của Chính phủ Singapore rất đa dạng, từ khuyến khích tài chính đến các gói hỗ trợ phi tài chính như phát triển

hệ sinh thái trung tâm đổi mới sáng tạo, bộ công cụ kinh doanh, thu hút và phát triển nhân tài, hướng dẫn xuất khẩu, hỗ trợ thâm nhập thị trường mới và phát triển kỹ năng. Các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nước được Chính phủ khuyến khích đăng ký ở trong nước thay vì ở nước ngoài thông qua các cơ chế như cải thiện hạ tầng khởi nghiệp, khuyến khích về thuế và chính sách pháp luật. Bên cạnh việc phát triển lực lượng lao động trong nước cho doanh nghiệp khởi nghiệp, Chính phủ Singapore cũng thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp nước ngoài thiết lập hoạt động trên lãnh thổ nước mình.

Chính phủ Singapore tài trợ vốn trong giai đoạn doanh nghiệp mới hoạt động để khuyến khích hoạt động thương mại hoá các ý tưởng công nghệ. Trong chương trình "StartupSG Tech", đối tượng nhận tài trợ có điều kiện phát triển nhanh các giải pháp công nghệ và mô hình kinh doanh. 20% tiền tài trợ sẽ được giải ngân theo điều kiện ban đầu, cho phép doanh nghiệp khởi động thực hiện dự án và giảm bớt gánh nặng về dòng tiền mặt ban đầu. Sau đó, các lần giải ngân sau sẽ được thực hiện khi doanh nghiệp hoàn thành các mốc của dự án.

Ngoài ra, Singapore thành lập "Quỹ đầu tư mạo hiểm giai đoạn đầu" để tài trợ ban đầu cho doanh nghiệp với sự tham gia của các công ty đầu tư mạo hiểm. Tổ chức nghiên cứu quốc gia của Singapore (NRF) tham gia chương trình này và tài trợ 10 triệu Đô la nếu quỹ đầu tư mạo hiểm đồng ý đầu tư. Các quỹ đầu tư mạo hiểm tham gia đầu tư có quyền ưu tiên mua lại phần góp vốn của của NRF trong thời hạn 5 năm bằng cách trả cả vốn và lãi của NRF. Chính phủ Singapore cũng đầu tư vốn trực tiếp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Trong chương trình "StartupSG Equity", Chính phủ và doanh nghiệp cùng đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Mục đích của sáng kiến này là nhằm khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ sáng tạo của Singapore - những đơn vị có nhiều tiềm năng về sở hữu trí tuệ và phát triển thị trường toàn cầu.

Ở Hàn Quốc, Chính phủ đầu tư tiền vào các quỹ đầu tư mạo hiểm để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Ngoài thiết lập mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo, Chính phủ Hàn Quốc cũng hợp tác với khu vực tư nhân để thiết lập quỹ dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp với mục tiêu thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Chính phủ Hàn Quốc và khu vực tư nhân sẽ đóng góp tổng cộng 1,16 nghìn tỷ Won, khoảng 1 tỷ USD, vào "Quỹ các quỹ", trong đó Chính phủ đóng góp khoảng 580 triệu USD. Quỹ này đầu tư vào các loại quỹ khác nhau nhằm đa dạng hoá hoạt động và phân bổ tài sản vào nhiều giỏ hàng để tránh rủi ro biến động của thị trường. Trong số xấp xỉ

Ở Hàn Quốc, Chính phủ đầu tư tiền vào các quỹ đầu tư mạo hiểm để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

580 triệu USD mà Chính phủ đóng góp, khoảng 70% là từ Bộ Doanh nghiệp vừa và nhỏ và Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (Ministry of Small and Medium Enterprises and Startups); 30% còn lại là do các Bộ ngành khác như Bộ Y tế và Phúc lợi, Bộ Môi trường, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Tài sản trí tuệ Hàn Quốc và Bộ Lao động Việc làm đóng góp.

Ở Trung Quốc, doanh nghiệp công nghệ mới thành lập được hưởng mức thuế suất 15% thay vì 25%. Doanh nghiệp công nghệ cao và mới (High and New Technology Enterprises - HNTE) có thể được khấu trừ 150% chi phí R&D vào thu nhập chịu thuế. Hơn nữa, từ tháng 1/2017, Chính phủ Trung Quốc cho phép công ty đầu tư mạo hiểm khấu trừ 70% khoản tiền đầu tư vào thu nhập chịu thuế với điều kiện các công ty này đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong giai đoạn đầu hoạt động trong thời gian ít nhất là 2 năm. Ngoài ra, kể từ tháng 7/2017, nhà đầu tư thiên thần hoặc cá nhân đầu tư với các quỹ đầu tư mạo hiểm sẽ được hưởng ưu đãi tương tự về thuế thu nhập cá nhân (khấu trừ khoản đầu tư vào thu nhập chịu thuế). Để được hưởng các ưu đãi nói trên, yêu cầu là phải đầu tư các doanh nghiệp trong các khu thí điểm được thiết lập ở 1 trong 8 địa điểm Nhà nước đã lựa chọn là Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc, khu công nghiệp Tô Châu, Thượng Hải, Vũ Hán, Quảng Đông, An Huy, Thẩm Dương Tứ Xuyên và Tây An.

NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN (R&D) TRONG NƯỚC NHẰM PHÁT TRIỂN CÁC CÔNG NGHỆ 4.0

Trong khuôn khổ "Đạo luật cải thiện năng lực cạnh tranh của quốc gia trong các lĩnh vực mục tiêu" (2017), Chính phủ Thái Lan đã thiết lập một quỹ trị giá 10 tỷ Bath (khoảng 286 triệu Đô la Mỹ) để đầu tư vào hoạt động R&D và đổi mới sáng tạo các lĩnh vực ưu tiên.

Singapore dẫn đầu các nước về đầu tư công cho hoạt động R&D hướng tới hỗ trợ và chuyển đổi các

Nhật Bản đã đẩy mạnh chuyển giao công nghệ trong nghiên cứu học thuật

kết quả nghiên cứu thành công nghệ cần thiết, thực hiện đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ trong các doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính phủ nước này đã xây dựng Kế hoạch Nghiên cứu, Đổi mới sáng tạo, Doanh nghiệp 2016- 2020 (RIE2020) với ngân sách 19 tỷ Đô la Singapore, tăng 18% so với mức 16,1 tỷ Đô la Singapore của kế hoạch năm 2011-2015. Kế hoạch ngân sách này duy trì tỷ lệ đầu tư R&D Nhà nước ở mức 1% GDP. 4 lĩnh vực công nghệ chiến lược mà Singapore có lợi thế cạnh tranh và/hoặc nhu cầu quan trọng sẽ được nước này ưu tiên tài trợ phát triển, đó là các lĩnh vực chế tạo và kỹ thuật tiên tiến, khoa học y sinh và sức khoẻ, nền kinh tế dịch vụ và số hoá, và các giải pháp phát triển đô thị bền vững.

Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Chính phủ Singapore tài trợ cho hoạt động R&D của họ bằng cách cấp "Phiếu chi cho năng lực và đổi mới sáng tạo", tối đa là 5.000 Đô la Singapore. Các công ty có thể dùng phiếu này để thanh toán các chi phí liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển do các đơn vị cung ứng dịch vụ cung cấp để cải thiện hoạt động của mình. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ có doanh thu hàng năm dưới 100 triệu Đô la Singapore hoặc có tối đa 200 nhân viên được tham gia chương trình này.

Theo Chương trình Chuyển giao Công nghệ thích ứng và liền mạch (A-STEP), Nhật Bản đã đẩy mạnh chuyển giao công nghệ trong nghiên cứu học thuật với mục đích áp dụng kết quả nghiên cứu của các trường Đại học và tổ chức nghiên cứu công lập vào thực tế. Được thành lập bởi Cơ quan Khoa học và Công nghệ Nhật Bản, A-STEP đồng tài trợ cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, bảo đảm rằng xã hội Nhật Bản có thể hưởng lợi từ các nghiên cứu này. Các lĩnh vực nghiên cứu và phát triển được tài trợ theo chương trình bao gồm lĩnh vực đáp ứng nhu cầu công nghiệp, tập trung vào chủ đề chiến lược cũng như các lĩnh vực khoa học và công nghệ khác (ngoại trừ các lĩnh vực y tế và dược phẩm).

Quan hệ đối tác công - tư (PPP) là một cơ chế hấp dẫn có khả năng giải quyết các vấn đề thị trường và phối hợp trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, cho phép tận dụng đầu tư tư nhân trong các hoạt động đổi mới sáng tạo. Ví dụ, Thái Lan đã khởi động dự án "Di chuyển Tài năng trong R&D" để khuyến khích tài năng trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ các Viện nghiên cứu công và các trường Đại học hợp tác với khu vực tư nhân. Nhật Bản thành lập Trung tâm Sáng tạo nhằm tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp và giới nghiên cứu, bao gồm nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng.

Tương tự, Malaysia thúc đẩy sự hợp tác giữa khu vực tư nhân, giới học thuật và các cơ quan chính phủ bằng các trung tâm tài trợ và đổi mới chuyên ngành. Đặc biệt, nước này đã đầu tư 4 triệu Đô la vào Chương trình Hợp tác Nghiên cứu Kỹ thuật, Khoa học và Công nghệ để các doanh nghiệp, giới học thuật và Viện nghiên cứu Nhà nước cùng hợp tác nghiên cứu các lĩnh vực chế tạo tiên tiến. Kết quả của mô hình hợp tác này là 11 dự án hoàn thành với một giấy chứng nhận mã nguồn mở và một đơn xin bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Ở Hàn Quốc, thông qua Chương trình "Nguyên tắc tham gia tình nguyện", Chính phủ trao các khoản tài trợ không hoàn lại cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ có nguyện vọng nâng cấp nhà máy của mình. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ được lựa chọn sẽ được tài trợ 50% nhu cầu vốn của dự án nhà máy nhỏ; doanh nghiệp vừa và nhỏ có danh tiếng tốt sẽ có cơ hội được tài trợ nhiều hơn. Chính phủ thường trao khoản tài trợ không hoàn lại trị giá 50 triệu won (tương đương 43.115 Đô la Mỹ) cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ được lựa chọn; các doanh nghiệp này sẽ đóng góp khoản vốn 50 triệu won còn lại.

Enteprise Singapore có Tài trợ giải pháp năng suất để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các giải pháp và thiết bị công nghệ thông tin để cải thiện quy trình kinh doanh của mình. Các giải pháp công nghệ thông tin có thể là hệ thống đặt chỗ và lên kế hoạch họp, quản lý quan hệ khách hàng, hệ thống quản lý đội xe, phân tích dữ liệu, hệ thống quản lý hàng tồn kho,... Khoản tài trợ nói trên hướng đến các giải pháp trong các lĩnh vực cụ thể như bán lẻ, thực phẩm, tiếp vận hậu cần, kỹ thuật chính xác, xây dựng và cảnh quan. Với việc cấp đến 70% nhu cầu vốn, chương trình tài trợ này là động lực thúc đẩy các công ty đầu tư ứng dụng công nghệ trong dài hạn.

NGÀNH XÂY DỰNG VIỆT NAM TĂNG CƯỜNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VÀ HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH

Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Xây dựng nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các nội dung để tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách và công cụ quản lý trong lĩnh vực của Ngành nhằm nâng cao

Nghị định 100/2018/NĐ-CP bãi bỏ một số điều kiện đầu tư kinh doanh

hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tháo gỡ vướng mắc về điều kiện kinh doanh, bảo đảm tính ổn định, thống nhất, điều chỉnh được các hoạt động xây dựng trong thực tiễn, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Đó là nội dung tại Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 83/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV đối với lĩnh vực xây dựng vừa được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết số 83/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV đối với lĩnh vực xây dựng, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

Hoàn thiện thể chế theo 7 chức năng của Bộ Xây dựng

- Quy hoạch xây dựng kiến trúc: Quản lý hồ sơ quy hoạch, Cung cấp thông tin quy hoạch áp dụng công nghệ CMCN 4.0.

- Hoạt động đầu tư xây dựng: Cải tiến, ứng dụng công nghệ hiện đại trong Quản lý ,thẩm định Dự án đầu tư, Quản lý năng lực hành nghề cá nhân, tổ chức, theo dõi, đánh giá chất lượng công trình xây dựng…

- Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật: Bộ tiêu chuẩn phân loại đô thị (Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13); tăng trưởng xanh (Thông tư 01/2018/TT-BXD); Đô thị thích ứng BĐKH, Chương trình PTĐT, hồ sơ đề xuất KV PTĐT, dự án PTĐT… áp dụng công nghệ tiên tiến của CMCN 4.0.

- Nhà ở, công sở và thị trường bất động sản: Quản lý mô hình kinh doanh có sự tham gia của phần mềm quản lý bất động sản, áp dụng công nghệ tiếp cận, phân phối kho hàng dự án bất động sản lớn nhất trên toàn quốc, quản lý hệ thống nhân sự với nền tảng công nghệ hiện đại.

- Khoa học công nghệ, vật liệu xây dựng: Áp dụng công nghệ tiên tiến của nước ngoài

- Dịch vụ công và cải cách hành chính: Áp dụng chính phủ điện tử và đơn giản hóa các thủ tục đầu tư, kinh doanh.

- Doanh nghiệp, giấy phép, thanh tra, quản lý trật tự trong xây dựng vận dụng những bước tiến mới của CMCN 4.0.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh

Bộ Xây dựng tiếp tục tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư xây dựng (ĐTXD) bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động ĐTXD. Bộ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 25/8/2018 về một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến ĐTXD. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 6 Quyết định, 2 Chỉ thị và ban hành theo thẩm quyền 8 Thông tư.

Điển hình, Nghị định 100/2018/NĐ-CP với các quy định bãi bỏ 7 điều kiện kinh doanh; tăng thời hạn hiệu lực của chứng chỉ năng lực; Đơn giản hóa hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực; Đa dạng hóa các cách thức thực hiện thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng… được đánh giá có tính đột phá, giảm chi phí tiền bạc, chi phí thời gian, chi phí về cơ hội cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Terri Hiskey, Preparing for Manufacturing's Future with Industry 4.0.